



BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 08/2025



Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) số 66/2025/ QH15 đã chính thức được thông qua vào ngày 14/06/2025.	2
Công văn số 2541/CT-CS về chính sách thuế TNDN đối với thu nhập từ hàng hóa được miễn phí.	3
Thông tư số 77/2025/TT-BTC ngày 30/07/2025 quy định chi tiết các dịch vụ kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng chứng khoán theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.	3
Dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân.	4
Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân.	4
Công văn số 915/BNI-QLDN1 ngày 22/07/2025 về thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản chi tiền ăn giữa ca.	5
Công văn số 2376/CT-NVT ngày 10/07/2025 về việc sử dụng thông tin địa chỉ của doanh nghiệp sau khi thay đổi địa giới hành chính.	5
Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 30/06/2025 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.	6
Công văn số 16946/CHQ-GSQL ngày 30/07/2025 về hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa mua bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp chế xuất.	7
Quyết định số 61/QĐ-TLĐ ngày 29/07/2025 về điều chỉnh mức giảm mức đóng đoàn phí công đoàn.	7
Quốc hội chính thức thông qua Luật Việc làm 2025 ngày 16 tháng 6 năm 2025.	8
Thông tư số 11/2025/TT-BNV ngày 30/06/2025 về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.	9

Ngày 14/06/2025 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) số 66/2025/QH15 đã chính thức được thông qua, theo đó một số điểm mới bao gồm:

1. Cập nhật bổ sung đối tượng chịu thuế

- Bổ sung mặt hàng nước giải khát theo tiêu chuẩn Việt Nam có hàm lượng đường trên 5g/100m vào đối tượng chịu thuế TTĐB, với mức thuế suất 8% từ ngày 01/01/2027 và 10% từ ngày 01/01/2028;

- Cập nhật điều hòa nhiệt độ công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU, trừ loại theo thiết kế của nhà sản xuất chỉ để lắp trên phương tiện vận tải bao gồm ô tô, toa xe lửa, máy bay, trực thăng, tàu, thuyền

2. Cập nhật bổ sung đối tượng chịu thuế

- Loại bỏ ra khỏi đối tượng không chịu thuế đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hóa từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hóa được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau;

- Làm rõ trường hợp quá thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu hoặc bán ra/ thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu thì tổ chức, cá

nhân kinh doanh phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt;

- Bổ sung máy bay, trực thăng, tàu lượn, du thuyền sử dụng cho mục đích cứu thương, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, huấn luyện đào tạo phi công, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế;

- Cập nhật xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dụng khác theo quy định của Chính phủ vào đối tượng không chịu thuế.

3. Bổ sung căn cứ tính thuế

- Áp dụng **phương pháp tính thuế hỗn hợp đối với mặt hàng thuốc lá**, trong đó giữ nguyên phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm (75% trên giá tính thuế), đồng thời, bổ sung phương pháp tính thuế tuyệt đối (số tiền thuế cố định tính trên số lượng hoặc trọng lượng) tăng dần theo từng năm trong giai đoạn 2027 – 2031;

- Phân loại mặt hàng thuốc lá thành thuốc lá điều, xì gà và thuốc lá sợi, thuốc lá hoặc các dạng khác nhằm áp dụng mức thuế tuyệt đối khác nhau;

- Bổ sung quy định về giá tính thuế đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB được bán kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó là giá tính thuế của hàng hóa cùng loại hoặc tương đương được bán tại thời điểm phát sinh.

4. Tăng mức thuế tiêu thụ đặc biệt

- Tăng thuế suất theo tỷ lệ phần trăm đối với mặt hàng rượu, bia, cụ thể tăng thêm 5% cho từng năm trong giai đoạn 2027 – 2031;

- Cập nhật xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện theo quy định của Chính phủ, xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng do Chính phủ quy định, xe ô tô chạy bằng khí thiên nhiên chịu mức thuế suất thuế TTĐB bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại theo quy định tại Biểu thuế.

5. Thu hẹp trường hợp hoàn thuế

Các trường hợp không còn được hoàn thuế:

- Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu.

- Quyết toán thuế khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động có số thuế nộp thừa.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13 và Luật số 03/2022/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

[Download](#)

Ngày 18/07/2025 Cục Thuế ban hành Công văn số 2541/CT-CS về chính sách thuế TNDN, theo đó:

Trường hợp Công ty đang được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo điều kiện địa bàn ưu đãi đầu tư, nhận được hàng hóa (công cụ, dụng cụ và nguyên vật liệu, sản phẩm hoàn chỉnh...) từ nhà cung cấp ở nước ngoài mà không phải thanh toán cho nhà cung cấp và giá trị hàng hóa không phải thanh toán trên xác định là khoản thu nhập khác, không phải là thu nhập phát sinh từ dự án đầu tư đang được hưởng ưu đãi theo điều kiện địa bàn ưu đãi đầu tư do vậy không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế.

[Download](#)

Ngày 30/07/2025 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 77/2025/TT - BTC quy định chi tiết các dịch vụ kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng chứng khoán theo Nghị định số 181/2025/NĐ - CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, theo đó:

- Các dịch vụ kinh doanh chứng khoán không phải chịu thuế GTGT bao gồm:

1. Môi giới chứng khoán tại công ty chứng khoán; nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân, quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán, dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tại công ty chứng khoán; dịch vụ giao dịch chứng khoán, dịch vụ kết nối trực tuyến, dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối tại Sở giao dịch chứng khoán; dịch vụ vay và cho vay chứng khoán, lưu ký chứng khoán, bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán, xử lý lỗi, sửa lỗi sau giao dịch, quản lý tài sản ký quỹ, quản lý vị thế tại thành viên lưu ký, thành viên bù trừ, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con; thanh toán gốc, lãi, tiền mua lại trái phiếu Chính phủ, công trái Xây dựng Tổ quốc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, tín phiếu kho bạc.

2. Tự doanh chứng khoán tại công ty chứng khoán; đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính, chứng quyền có bảo đảm; giao dịch tạo lập thị trường.

3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán, các dịch vụ gắn với nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quy định tại khoản 3 Điều 86 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và được thể hiện trên hợp đồng bảo lãnh phát hành chứng khoán.

4. Tư vấn đầu tư chứng khoán.

5. Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

6. Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

- Hoạt động "chuyển nhượng chứng khoán" không phải chịu thuế GTGT bao gồm:

1. Chuyển nhượng chứng khoán thực hiện qua hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán; chuyển quyền sở hữu chứng khoán ngoài hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán; chuyển khoản chứng khoán.

2. Đấu giá, đấu thầu, chào bán cạnh tranh, dựng sổ.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/7/2025

[Download](#)





Dự thảo Luật Thuế thu nhập cá nhân

- Theo Dự thảo này, Luật Thuế TNCN mới sẽ có điều chỉnh, bổ sung về các khoản thu nhập được miễn thuế, như miễn thuế TNCN cho: thu nhập từ lãi trái phiếu chính phủ, lãi tín phiếu kho bạc, thu nhập từ tiền lương hưu do quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung chi trả, thu nhập từ chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải, chuyển nhượng tín chỉ các - bon lần đầu sau khi phát hành của cá nhân, thu nhập từ lãi trái phiếu xanh, thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu xanh lần đầu sau khi phát hành, thu nhập của nhà đầu tư cá nhân, chuyên gia làm việc cho dự án khởi nghiệp sáng tạo, sáng lập viên cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Về Biểu thuế lũy tiến, Luật mới điều chỉnh giảm còn 05 bậc (hiện nay là 07 bậc) đồng thời nới rộng mức thu nhập chịu thuế giữa từng bậc. Tuy nhiên, đang có 02 phương án được xem xét lựa chọn như sau:

+ Phương án 1: áp dụng thuế suất 5% cho bậc 1 (mức thu nhập tháng đến 10 triệu đồng);

15% cho bậc 2 (thu nhập từ trên 10 triệu đến 30 triệu); 25% cho bậc 3 (thu nhập tháng từ trên 30 triệu đến 50 triệu); 30% cho bậc 4 (thu nhập từ trên 50 triệu đến 80 triệu); 35% cho bậc 5 (thu nhập từ trên 80 triệu).

+ Phương án 2: áp dụng thuế suất 5% cho bậc 1 (mức thu nhập tháng đến 10 triệu đồng); 15% cho bậc 2 (thu nhập từ trên 10 triệu đến 30 triệu); 25% cho bậc 3 (thu nhập tháng từ trên 30 triệu đến 60 triệu); 30% cho bậc 4 (thu nhập từ trên 60 triệu đến 100 triệu); 35% cho bậc 5 (thu nhập từ trên 100 triệu).

Ngoài ra, Luật Thuế TNCN mới còn sửa đổi về mức tính thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản như sau: áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế (giá bán - giá mua và chi phí hợp lý) theo từng lần chuyển nhượng. Nếu không xác định được giá mua và chi phí liên quan thì áp dụng thuế suất trên giá bán như sau: 10% đối với bất động sản có thời gian nắm giữ dưới 2 năm; 6% đối với bất động sản có thời gian nắm giữ từ 2 đến dưới 5 năm; 4% đối với bất động sản có thời gian nắm giữ từ 5 năm đến dưới 10 năm; 2% đối với bất động sản có thời gian nắm giữ từ 10 năm trở lên. Riêng bất động sản có nguồn gốc từ nhận thừa kế, áp dụng thuế suất 2%.

Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân:

Theo Dự thảo này, có 02 phương án điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh sẽ được trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét áp dụng cho giai đoạn từ năm 2026.

Trong đó, phương án 1 đề xuất tăng mức giảm trừ gia cảnh lên 13,3 triệu đồng/tháng (tương đương 159,6 triệu đồng/năm) đối với người nộp thuế và 5,3 triệu đồng/tháng đối với mỗi người phụ thuộc.

Phương án 2 đề xuất nâng mức giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu đồng/tháng (tương đương 186 triệu đồng/năm) đối với người nộp thuế và 6,2 triệu đồng/tháng đối với mỗi người phụ thuộc.

[Download](#)[Download](#)

Ngày 22/07/2025 Thuế tỉnh Bắc Ninh ban hành Công văn số 915/BNI-QLDN1 về thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản chi tiền ăn giữa ca, theo đó:

- Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH quy định về chế độ tiền lương đối với người lao động trong công ty nhà nước, trong đó có quy định về hạn mức tiền ăn giữa ca (tối đa không quá 730.000 đồng/người/tháng) đã bị bãi bỏ kể từ ngày 15/6/2025 theo khoản 2 Điều 19 Thông tư số 003/2025/TT-BNV.

- Trường hợp Công ty phát sinh khoản chi bữa ăn giữa ca cho người lao động, nếu khoản chi này được quy định cụ thể về điều kiện hưởng, mức hưởng trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy, quy chế của Công ty thì việc xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản chi này (kể từ ngày 15/6/2025 trở đi) như sau:

+ Trường hợp Công ty tổ chức nấu ăn (hoặc mua suất ăn) cho người lao động thì khoản tiền ăn giữa ca này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động (theo điểm g.5 khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC)

+ Trường hợp Công ty không tổ chức nấu ăn (hoặc mua suất ăn) mà thực hiện chi bằng tiền cho

người lao động, nếu mức chi bằng tiền phù hợp với quy định tại hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc nội quy, quy chế của Công ty thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Nếu mức chi tiền vượt quá quy định thì phần vượt sẽ tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

Download

Ngày 10/07/2025 Cục Thuế ban hành Công văn số 2376/CT-NVT về việc sử dụng thông tin địa chỉ của doanh nghiệp sau khi thay đổi địa giới hành chính, theo đó:

-Căn cứ Công văn số 4370/BTC-DNTN ngày 05/04/2025 thì sau khi thay đổi địa giới hành chính (sáp nhập tỉnh, thành), doanh nghiệp không bắt buộc phải cập nhật lại địa chỉ mới trên Giấy chứng nhận kinh doanh. Đồng thời, theo Công văn số 1689/CT-NVT ngày 10/6/2025, cơ quan thuế sẽ chủ động cập nhật địa chỉ mới của người nộp thuế trên hệ thống ứng dụng của ngành Thuế và gửi thông báo cho người nộp thuế được biết mà không yêu cầu người nộp thuế phải thực hiện thủ tục thay đổi địa chỉ với cơ quan thuế. Thông tin địa chỉ mới cũng sẽ được đồng bộ cho tất cả các ứng dụng của ngành Thuế, hoặc được nhà cung cấp giải pháp HĐĐT tự động cập nhật trên hệ thống HĐĐT cung cấp cho người nộp thuế.

- Do đó, địa chỉ cũ của người nộp thuế xác định theo Giấy chứng nhận kinh doanh còn hiệu lực và địa chỉ mới do cơ quan thuế cập nhật đều có giá trị pháp lý để sử dụng ghi trên hóa đơn. Việc sử dụng địa chỉ cũ hay địa chỉ mới trên hóa đơn được xác định như sau:

+ Trường hợp người bán, người mua là doanh nghiệp thuộc đối tượng đăng ký liên thông với đăng ký kinh doanh vẫn tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận kinh doanh theo địa chỉ cũ nhưng cơ quan thuế đã cập nhật địa chỉ mới và đồng bộ sang hệ thống HĐĐT thì thông tin địa chỉ ghi trên hóa đơn là địa chỉ mới. Doanh nghiệp được sử dụng thông báo cập nhật địa chỉ mới của cơ quan thuế để cung cấp cho khách hàng hoặc cơ quan liên quan khi có sự khác biệt giữa địa chỉ mới ghi trên hóa đơn với địa chỉ cũ ghi trên Giấy chứng nhận kinh doanh.

+ Trường hợp địa chỉ của doanh nghiệp đã được cơ quan thuế cập nhật theo địa chỉ mới nhưng chưa đồng bộ sang hệ thống HĐĐT thì thông tin địa chỉ ghi trên hóa đơn là địa chỉ cũ.

+ Đối với người mua không thuộc đối tượng đăng ký liên thông với đăng ký kinh doanh thì địa chỉ ghi trên hóa đơn là địa chỉ mới đã được cơ quan thuế cập nhật trên hệ thống ứng dụng của ngành thuế và thông báo cho người nộp thuế.

Download

Ngày 30/06/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 167/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, theo đó:

- Quy định hai hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ, bao gồm:

+ Hàng hóa gia công tại Việt Nam theo hợp đồng gia công và được thương nhân nước ngoài đặt gia công bán hoặc chuyển giao cho các doanh nghiệp khác tại Việt Nam

+ Hàng hóa mua bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp Việt Nam với thương nhân nước ngoài và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam

- Thời điểm hoàn thành thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ: là khi các tờ khai xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ đều đã hoàn thành thủ tục hải quan

- Thủ tục hải quan và hoạt động giao nhận hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ:

+ Được giao, nhận hàng hóa trước làm thủ tục hải quan sau hoặc làm thủ tục hải quan trước giao, nhận hàng hóa sau

+ Hàng hóa chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi giao, nhận hàng hóa đến khi hoàn thành thủ tục hải quan hoặc từ khi làm thủ tục hải quan cho đến khi hoàn thành việc giao, nhận hàng hóa;

+ Thời hạn, địa điểm, phương thức giao, nhận hàng hóa thực hiện theo chỉ định của thương nhân nước ngoài và phải thông báo cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục hải quan hoặc trước thời điểm thực hiện việc giao, nhận hàng hóa.

- Phạm vi, nội dung kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất bao gồm: địa chỉ cơ sở gia công, sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu; ngành nghề đầu tư kinh doanh; nhà xưởng máy móc thiết bị; tình trạng nhân lực tham gia dây chuyền sản xuất; quy trình, năng lực, quy mô sản xuất, gia công; việc lưu giữ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, sản phẩm xuất khẩu tại địa điểm đã thông báo; và việc theo dõi nguyên liệu, vật tư, sản phẩm xuất khẩu, máy móc, thiết bị thông qua sổ kế toán theo dõi kho hoặc phần mềm quản lý hàng hóa nhập xuất tồn kho nguyên liệu, vật tư, sản phẩm, máy móc thiết bị.

- Việc xác định chế độ ưu tiên dựa trên các tiêu chí: kim ngạch xuất nhập khẩu (không áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động

trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, bán dẫn); tuân thủ pháp luật hải quan và thuế trong 02 năm liên tục (không áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, bán dẫn); chấp hành tốt quy định pháp luật về kế toán, kiểm toán; thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ; Thực hiện thủ tục hải quan điện tử, thủ tục thuế điện tử và t thực hiện thanh toán qua ngân hàng riêng đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, bán dẫn bổ sung thêm tiêu chí doanh nghiệp phải nằm trong danh sách được công bố bởi Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ sở xác định trị giá tính thuế, các mốc xác định trị giá tính thuế trong giao dịch xuất khẩu, nhập khẩu giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp trong khu phi thuế quan, thực hiện theo nguyên tắc:

+ Trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất;

+ Trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên

- Cửa khẩu xuất trong trường hợp xuất khẩu vào khu phi thuế quan: là địa điểm ngăn cách giữa khu phi thuế quan và khu vực khác trong nội địa Việt Nam

- Cửa khẩu nhập đầu tiên trong trường hợp nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào nội địa: là địa điểm ngăn cách giữa khu phi thuế quan và khu vực khác trong nội địa Việt Nam

- Bổ sung quy định về hoạt động kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan Hải quan:

+ Chỉ thực hiện kiểm tra đối với các tờ khai làm thủ tục hải quan tại địa bàn quản lý đối với người khai hải quan có trụ sở chính hoặc mã số thuế không thuộc địa bàn quản lý của Chi cục Hải quan khu vực

+ Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm đối với tờ khai hải quan làm thủ tục hải quan tại địa bàn quản lý khác, đơn vị phát hiện báo cáo Cục Hải quan xem xét, phân công đơn vị kiểm tra

[Download](#)

Ngày 30/07/2025 Cục Hải quan ban hành Công văn số 16946/CHQ-GSQL về hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa mua bán, thuê, mượn giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp chế xuất, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp nội địa và DNCX có quan hệ mua bán, thuê, mượn hàng hóa thì được xác định là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Quản lý ngoại thương. Thủ tục hải quan sẽ thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư 38/2015/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 39/2018/TT-BTC) và các hướng dẫn tại mục 2 văn bản này, cụ thể như sau:

+ Các bên mở tờ khai xuất khẩu, tờ khai nhập khẩu theo loại hình tương ứng. Trong đó, doanh nghiệp xuất khẩu khai "#&XKTC" tại ô "Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp" trên tờ khai xuất khẩu và doanh nghiệp nhập khẩu khai "#&NKTC#&Số tờ khai xuất khẩu tương ứng của doanh nghiệp xuất khẩu (11 ký tự đầu)" tại ô "Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp" trên tờ khai nhập khẩu.

+ Chính sách thuế thực hiện như đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thương mại.

+ Chính sách kiểm tra chuyên

ngành thực hiện theo quy định về quản lý hàng hóa giữa nội địa về quản lý hàng hóa giữa nội địa và khu vực hải quan riêng tại Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 và quy định tại pháp luật chuyên ngành.

Trường hợp mua bán, thuê mượn hàng hóa giữa hai DNCX với nhau và cùng lựa chọn thực hiện thủ tục hải quan thì thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2 công văn này. Chính sách kiểm tra chuyên ngành thực hiện theo quy định về mua bán hàng hóa giữa các khu vực hải quan riêng tại Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 và quy định tại pháp luật chuyên ngành.

[Download](#)

Ngày 29/07/2025 Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam ban hành Quyết định số 61/QĐ-TLĐ về điều chỉnh mức giảm mức đóng đoàn phí công đoàn, theo đó:

Từ 1/7/2025, mức đóng đoàn phí công đoàn sẽ được điều chỉnh giảm từ 1% xuống còn 0,5% lương.

Mức đóng đoàn phí cụ thể như sau:

1. Đoàn phí công đoàn ở các đơn vị sự nghiệp công lập (không hưởng 100% lương từ NSNN): đóng 0,5% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc.

. Đoàn phí công đoàn ở các doanh nghiệp nhà nước (gồm cả các công ty mà nhà nước giữ cổ phần chi phối): đóng 0,5% tiền lương thực lĩnh (là tiền lương sau khi khấu trừ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, thuế TNCN), nhưng mức đóng tối đa bằng 10% mức lương cơ sở.

3. Đoàn phí công đoàn ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước (gồm cả các công ty mà nhà nước không giữ cổ phần chi phối); đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; liên hiệp hợp tác xã: các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam; văn phòng điều hành của phía nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Việt Nam: đóng 0,5% tiền lương làm căn cứ đóng

BHXH bắt buộc, nhưng mức đóng tối đa bằng 10% mức lương cơ sở.

Đối với đoàn phí công đoàn nêu tại điểm 2, 3 nêu trên, các công đoàn cơ sở được quyết định thu đoàn phí bằng 0,5% tiền lương thực lĩnh hoặc quy định mức thu cao hơn 0,5% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH nếu được Ban Chấp hành công đoàn cơ sở mở rộng đồng ý. Phần thu tăng thêm được để lại 100% cho công đoàn cơ sở bổ sung chi phí hoạt động.

Đối với đoàn viên hưởng trợ cấp BHXH từ 01 tháng trở lên; đoàn viên không có việc làm, không có thu nhập, nghỉ việc riêng từ 01 tháng trở lên không hưởng tiền lương thì được miễn đóng đoàn phí trong khoảng thời gian này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2025.

[Download](#)

Ngày 16/06/2025 Quốc hội thông qua Luật Việc làm (Luật số 74/2025/QH15), theo đó:

- Tại Điều 33 Luật Việc làm 2025 quy định về đóng bảo hiểm thất nghiệp như sau:

+ Người lao động đóng **tối đa bằng 1%** tiền lương tháng;

+ Người sử dụng lao động đóng **tối đa bằng 1%** quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp;

(Hiện hành, khoản 1 Điều 57 Luật Việc làm 2013 quy định mức đóng và trách nhiệm đóng bảo hiểm thất nghiệp được quy định như sau: Người lao động đóng bằng 1% tiền lương tháng và người sử dụng lao động đóng bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp)

- Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp:

+ Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ một tháng đến dưới ba tháng, bao gồm các thỏa thuận khác có tính chất tương tự, có trả công và chịu sự quản lý điều hành.

+ Người lao động làm việc bán thời gian có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất theo quy định của Luật BHXH.

+ Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn góp của doanh nghiệp, thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc, thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hưởng lương.

- Quy định thêm điều khoản ưu đãi cho người sử dụng lao động tuyển dụng lao động khuyết tật theo đó: đối với người lao động quy định tại điểm a khoản 1 Điều 31 Luật Việc làm 2025 hưởng tiền lương theo sản phẩm, theo khoán tại doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thì người sử dụng lao động đăng ký với cơ quan bảo hiểm xã hội và thực hiện đóng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần. Thời hạn đóng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng.

- Người sử dụng lao động được giảm tiền đóng bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động phải đóng cho người lao động là người khuyết tật trong thời gian không quá 12 tháng khi tuyển mới và sử dụng người lao động là người khuyết tật.

- Trường hợp người sử dụng lao động không đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thì phải trả khoản tiền tương ứng với các chế độ bảo hiểm thất nghiệp mà người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật.

- Thiết lập Hệ thống thông tin thị trường lao động và Cơ sở dữ liệu về người lao động: Người lao động có quyền truy cập, chỉnh sửa và sử dụng dữ liệu cá nhân đã đăng ký để nhận các dịch vụ việc làm, tư vấn nghề nghiệp, đào tạo lại hoặc hỗ trợ quay lại thị trường lao động. Đồng thời, người lao động có nghĩa vụ cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời. Dữ liệu đăng ký bao gồm thông tin nhân thân, quá trình làm việc, trình độ chuyên môn, quá trình tham gia BHXH, BHTN. Người sử dụng lao động có trách nhiệm đăng ký và cập nhật thông tin của người lao động thuộc diện tham gia hợp đồng lao động.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

[Download](#)

Ngày 30/06/2025 Bộ Nội Vụ ban hành Thông tư số 11/2025/TT-BNV về quy định định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, theo đó:

- Quy định rõ về mức đóng, phương thức đóng và thời hạn đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động chấm dứt đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc có thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu trên 6 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu, cụ thể mức đóng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật BHXH. Phương thức đóng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật BHXH và Điều 6, Điều 7 của Nghị định số 159/2025/NĐ-CP.

- Quy định về thời điểm hưởng lương hưu của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện như sau:

(1) Thời điểm hưởng lương hưu của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định được tính từ ngày đầu tiên của tháng liền kề sau tháng đủ điều kiện hưởng lương hưu.

(2) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện sau khi đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định thì thời

điểm hưởng lương hưu là ngày đầu tiên của tháng liền kề sau tháng dừng đóng và có yêu cầu hưởng lương hưu.

(3) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đang trong thời gian thực hiện một trong các phương thức đóng 03 tháng một lần, 06 tháng một lần, 12 tháng một lần hoặc một lần cho nhiều năm về sau mà đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định và có yêu cầu hưởng lương hưu thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày đầu tiên của tháng liền kề sau tháng đủ điều kiện và có yêu cầu hưởng lương hưu.

(4) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm trở lên, đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định trước ngày 01/7/2025 và không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện kể từ ngày 01/7/2025 thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày 01/7/2025.

(5) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trước ngày 01/01/2021 có từ đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện trở lên, đủ 60 tuổi đối với nam, đủ 55 tuổi đối với nữ trước ngày Luật Bảo hiểm xã hội có hiệu lực thi hành và không tiếp tục đóng bảo hiểm xã

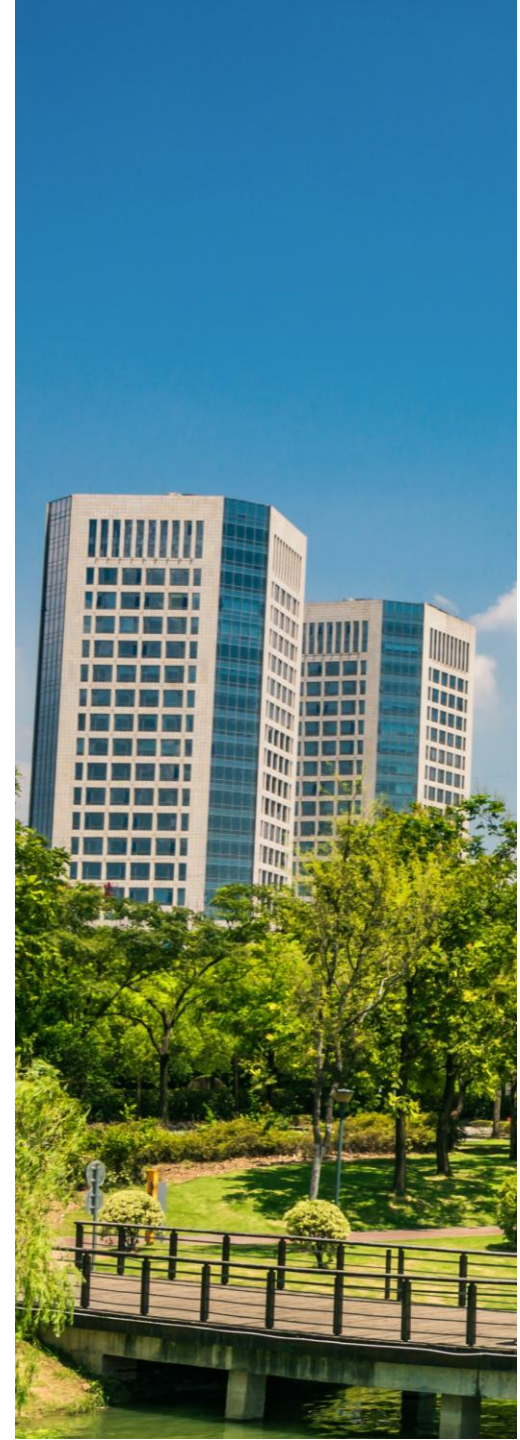
hội tự nguyện kể từ ngày 01/7/2025 thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày 01/7/2025.

(6) Trường hợp người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đóng một lần cho thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu theo quy định thì thời điểm hưởng lương hưu là ngày đầu tiên của tháng liền kề sau tháng đóng đủ số tiền cho thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu.

(7) Trường hợp không xác định được ngày sinh, tháng sinh (chỉ có năm sinh) của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì thời điểm hưởng lương hưu được tính từ ngày đầu tiên của tháng liền kề sau tháng đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định. Trong đó, tháng đủ tuổi nghỉ hưu được xác định trên cơ sở lấy ngày 01 tháng 01 của năm sinh để làm căn cứ xác định tuổi của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 và thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BLĐTBXH ngày 18/02/2016

Download





Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904 347 726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Đỗ Dương Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0939 333 119

Email: tung.do@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com